

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TC  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 22-02-2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lò Mai Xiêng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Bạc Thị Thoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 1988.**

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La.

( Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn: Anh Cà Văn D, sinh năm 1988.**

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La.

( Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị C trình bày:**

*Về hôn nhân:* Chị Lò Thị C và anh Cà Văn D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 15/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến

tháng 01 năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Cà Văn D.

*Về con chung:* Chị Lò Thị C và anh Cà Văn D có 02 (hai) con chung là cháu Cà Thị T, sinh ngày 16/8/2010 và cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018.

Chị Lò Thị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cà Thị T và nhất trí để anh Cà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cà Văn A.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lò Thị C không yêu cầu anh Cà Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Chị Lò Thị C cam đoan không có nợ chung.

**Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Cà Văn D trình bày:**

*Về hôn nhân:* Anh Cà Văn D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn chị Lò Thị C.

*Về con chung:* Anh Cà Văn D và chị Lò Thị C có 02 (hai) con chung là cháu Cà Thị T, sinh ngày 16/8/2010 và cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018. Anh Cà Văn D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cà Văn A và nhất trí giao cháu Cà Thị T cho chị Lò Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Cà Văn D không yêu cầu chị Lò Thị C cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Anh Cà Văn D cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Lò Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Cương giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Cà Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2023:* Tại bản Bản S, xã Tông Cọ, huyện TC, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D có nơi cư trú ổn định. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không nắm được. Hiện tại chị Lò Thị C, anh Cà Văn D đã sống ly thân. Chị Lò Thị C và anh Cà Văn D có 02 (hai) con chung là cháu Cà Thị T, sinh ngày 16/8/2010

và cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 04/12/2023, cháu Cà Thị T có nguyện vọng là ở với mẹ.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Lò Thị C được ly hôn anh Cà Văn D.

*Về con chung:* Giao cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018 cho anh Cà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Cà Thị T, sinh ngày 16/8/2010 cho chị Lò Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lò Thị C, anh Cà Văn D không yêu cầu).

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D cam đoan không có nợ chung.

*Về án phí:* Nguyên đơn chị Lò Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Lò Thị C yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Cà Văn D có địa chỉ tại Bản S, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lò Thị C, bị đơn anh Cà Văn D: Nguyên đơn chị Lò Thị C, bị đơn anh Cà Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lò Thị C và anh Cà Văn D kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 15/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến tháng 01 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị Lò Thị C và anh Cà Văn D đã sống ly thân, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Cương cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Cà Văn D. Anh Cà Văn D nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Cương và anh Duy trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Lò Thị C được ly hôn anh Cà Văn D. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*[3] Về con chung:* Chị Lò Thị C và anh Cà Văn D có 02 (hai) con chung là cháu Cà Thị T, sinh ngày 16/8/2010 và cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018. Chị Lò Thị C và anh Cà Văn D đều có ý kiến giao cháu Cà Thị T cho chị Lò Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018 cho anh Cà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Cương, anh Duy có nơi cư trú rõ ràng, đều có thu nhập. Chị Cương, anh Duy đều có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Ý kiến cháu Cà Thị T có nguyện vọng là ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền, lợi ích của con, cần giao cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018 cho anh Cà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Cà Thị T, sinh ngày 16/8/2010 cho chị Lò Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản riêng*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D cam đoan không có nợ chung.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lò Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị C được ly hôn anh Cà Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Cà Thị T, sinh ngày 16/8/2010 cho chị Lò Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Cà Văn A, sinh ngày 17/10/2018 cho anh Cà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Lò Thị C và anh Cà Văn D cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Lò Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000914, ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị C, anh Cà Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã C, huyện TC;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Mai Xiêng**